

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 23 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1990 tại tỉnh K Hoà; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đắc V, sinh năm 1946 và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); có vợ là Hứa Thị Nh, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với hành vi phạm tội ngày 21/10/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo tại ngoại – có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Đức D, sinh năm: 1989; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Anh Phan Huy Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn M, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả cho người làm thuê nên Nguyễn Đức Kh đã nảy sinh ý định trộm xe máy của anh Đỗ Đức D, sinh năm 1989, trú tại thôn: Đăk Mrê, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; mang đi cầm cố, lấy tiền trả công cho người làm thuê của mình. Vào khoảng 8 giờ ngày 26/8/2019, K gọi điện thoại cho anh D hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Air blade, Biển kiểm soát 48H1 – 019.05 và Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị T – mẹ của Đỗ Đức D, hẹn 02 ngày sau sẽ trả. Sau đó, K điều khiển chiếc xe trên chạy đến tiệm cầm đồ Đ tại thôn M, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do anh Phan Huy Đ làm chủ, cầm cố với giá 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K đã trả tiền nhân công cho một người tên Dũng – làm công cho K, hiện không rõ lai lịch.

Đến ngày 29/8/2019, không thấy K trả xe nên anh D gọi điện thoại yêu cầu trả thì K tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là xe bị Cảnh sát giao thông Công an huyện T tạm giữ 01 tháng, nghe vậy, anh D không có ý kiến gì. Khoảng 01 tháng sau, anh D tiếp tục hỏi K đã lấy xe về chưa, thì K trả lời: “*chưa có tiền nộp phạt để lấy xe*”.

Sau đó, K có ý định tiếp tục mượn xe máy của anh D mang đi bán, lấy tiền tiêu xài nên K đã đến nhà anh D, hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu LongCin, không có biển số để đi công việc, thì anh D đồng ý. Mượn được chiếc xe máy trên, K điều khiển xe chạy ra hướng xã Nh, huyện Đ, rồi bán cho một người đàn ông – không rõ nhân thân, lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, K đi ra khu vực huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – không nhớ địa điểm cụ thể, mua ma túy của một người đàn ông - không rõ lai lịch về để sử dụng. Khi gặp anh D, K nói là chiếc xe máy trên đã bị hỏng, đang sửa. Đến ngày 21/10/2019, K bị Công an huyện Đ bắt quả tang về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, thì K đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt 02 chiếc xe máy của anh D.

Tại Bản kết luận định giá số 10/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen vàng, biển kiểm soát 48H1-019.05 đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 27/8/2019 là 12.000.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu LongCin, loại Dream, màu sơn đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 27/9/2019 là 1.000.000 đồng.

Tổng tài sản mà Nguyễn Đức Kh chiếm đoạt là 13.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/Ctr-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Đức Kh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đồng ý bồi thường số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại anh Đỗ Đức D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày ý kiến: Xuất phát từ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào ngày 27/8/2019 và khoảng ngày 27/9/2019, Nguyễn Đức Kh đã đến nhà anh Nguyễn Đức Dương hỏi mượn 02 chiếc xe máy sau đó đem đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài; giá trị 02 chiếc xe tại thời điểm chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Kh từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận tại phiên tòa, bị cáo K tự nguyện bồi thường số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, trừ đi số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen vàng, biển kiểm soát 48H1-01905 và chiếc xe máy nhãn hiệu LongCin, loại Dream, màu sơn đen không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với Phan Huy Đ, chủ tiệm cầm đồ Đ có hành vi cầm cố chiếc xe máy BKS 48H1 – 019.05, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Đỗ Đức D trình bày: tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường số tiền 18.000.000 đồng mà anh đã yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức Kh không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Đức D nên vào ngày 27/8/2019 và khoảng ngày 27/9/2019, bị cáo Nguyễn Đức Kh đã đưa ra thông tin gian dối: mượn xe máy của anh D để sử dụng vào việc cá nhân, nhằm làm cho anh D tin tưởng và giao 02 chiếc xe máy (01 xe nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen vàng, biển kiểm soát 48H1-01905 và 01 xe máy nhãn hiệu LongCin, loại Dream) cho bị cáo K; sau khi chiếm đoạt được xe máy, K không sử dụng vào mục đích cá nhân như đã hứa mà đem cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Air Blade với giá 10.000.000 đồng và bán chiếc xe máy nhãn hiệu LongCin với giá 1.000.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng, K đã tiêu xài cá nhân hết; tại kết luận định giá xác định chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen vàng, biển kiểm soát 48H1-01905 có giá trị 12.000.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu LongCin, loại Dream có giá trị 1.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ pháp luật.

- Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Kh là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho gia đình bị hại; cha bị cáo là người có Công với cách mạng; tại phiên tòa, cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu và được bị hại anh Đỗ Đức D xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét chiếu cố cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen vàng, biển kiểm soát 48H1-01905 và chiếc xe máy nhãn hiệu LongCin, loại Dream, màu sơn đen không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Đỗ Đức D yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Kh phải bồi thường thiệt hại với số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 18.000.000 đồng mà anh D yêu cầu. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh Đỗ Đức D số tiền 18.000.000 đồng; khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường; bị cáo K còn phải bồi thường 13.000.000 đồng.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Kh 12 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Đức Kh phải bồi thường cho bị hại Đỗ Đức D số tiền 18.000.000 đồng; khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường; bị cáo K còn phải bồi thường 13.000.000 đồng

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung